

TUẦN 13:

Thứ Hai, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Sinh hoạt dưới cờ

TÌM HIỂU VỀ QUYỀN VÀ BỒN PHẬN CỦA TRẺ EM**Toán****Bài 30: MI-LI-MÉT****Tiết 2: LUYỆN TẬP (T/ 86)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép tính cộng trừ số đo mi-li-mét.
- Biết thực hiện các phép toán gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị mm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.

- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về đổi đơn vị đo độ dài. - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính 1 Tính. 250 mm + 100 mm 25 mm + 3 mm 11 mm × 3 420 mm – 150 mm 64 mm – 15 mm 50 mm : 2 - Yêu cầu HS làm bảng con. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm bảng con
Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?	- Đọc đề bài.

-HDHS giảm một số lần làm tính chia, gấp lên 1 số lần làm tính nhân(Có thể đặt câu hỏi) - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: (Làm cá nhân): - Cho HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS phân tích bài toán: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết ốc sên đi bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì? - Yêu cầu HS làm vở, theo dõi hướng dẫn. - Thu vở chấm, sửa bài. GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 4: (Làm nhóm 4): - Cho HS đọc đề bài Hướng dẫn HS phân tích bài toán: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết cào cào nhảy xa bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì? - Yêu cầu HS làm nhóm 4. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe, trả lời - HS làm việc theo nhóm. -Các nhóm trình bày kết quả. 16 mm gấp 5 lần được 80 mm, 68 cm giảm 4 lần còn 17 cm, 15 mm gấp 4 lần được 60 mm, 78 mm giảm 3 lần còn 26 mm. -Lắng nghe. - Đọc đề bài. - Ốc sên đi được: 152 mm, Quãng đường còn phải đi: 264 mm. - Ốc sên đi bao nhiêu mm. - Ta làm tính cộng - HS làm bài vào vở. - Sửa bài : Quãng đường ốc sên đi từ nhà đến trường dài là: $152 + 264 = 416 \text{ (mm)}$ Đáp số: 416 mm - 1 HS Đọc đề bài. - Ngày đầu tiên cào cào nhảy xa được 12mm. - Một tuần sau thì cào cào nhảy xa được gấp 3 lần... - ...tính nhân - HS chia sẻ -Thảo luận nhóm 4. - Trình bày kết quả
3. Vận dụng.	

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hiện phép tính cộng , trừ có đơn vị đo mm	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Nhận xét, tuyên dương	-Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt**Bài 23: TÔI YÊU EM TÔI****NÓI VÀ NGHE : TÌNH CẢM ANH CHỊ EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Tôi yêu em tôi”.
- Biết nghỉ hơi giữa các dòng thơ; giọng đọc thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ đối với em gái của mình.
- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh minh họa, cảm nhận được vẻ đáng yêu của cô em gái qua cảm nhận của nhân vật “ Tôi” và tình cảm yêu quý nhau của hai em.
- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.
- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa của các câu tục ngữ nói về mối quan hệ anh chị em trong nhà; biết kể những việc đã làm cùng anh, chị, em và nêu cảm nghĩ khi làm việc cùng anh, chị, em.
- Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- **Phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Bạn lớp trưởng thể hiện cử chỉ, việc làm của người thân. HS quan sát nêu được cử chỉ, việc làm đó.	- HS tham gia trò chơi quan sát quản trò để nhận ra được cử chỉ, việc làm của người thân và xung phong trả lời.

+ Chia sẻ với các bạn: Em yêu nhất điều gì ở anh, chị hoặc em của mình. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: cho HS quan sát tranh	- Lần lượt 2 -3 HS chia sẻ trước lớp. - HS Quan sát tranh, lắng nghe.
2. Đọc văn bản. a) GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng các câu thơ có tiếng dễ phát âm sai. Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ. Đọc diễn cảm các câu thơ thể hiện được cảm xúc đang nhắc nhở các kỉ niệm đã qua. b) HDHS chia đoạn và luyện đọc - GV chia đoạn: (3 đoạn- mỗi đoạn 2 khổ thơ) - GV gọi HS đọc nối tiếp 3 em mỗi em đọc 2 khổ thơ. - Lần 1: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ khó đọc. - GV nhận xét - Lần 2: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm phát hiện câu văn dài khó đọc - Luyện đọc ngắt nhịp thơ: - Lần 3: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ ngữ khó hiểu - Lần 4: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3 và đánh giá bạn đọc trong nhóm. c. Thi đọc - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm. d. Đọc toàn bài - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét 3. Trả lời câu hỏi. - GV cho HS thảo luận N4 - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm + Câu 1: Khổ thơ đầu cho biết bạn nhỏ yêu em gái điều gì? + Câu 2: Trong khổ 2,3 bạn nhỏ tả em gái mình đáng yêu như thế nào?	- HS lắng nghe cách đọc. - HS luyện đọc - HS nhận xét –chia sẻ từ khó đọc - Luyện đọc từ khó: <i>rúc rích, khướu hót</i>; - HS đọc nối tiếp từng đoạn - HS luyện đọc ngắt, nghỉ - HS luyện đọc và chia sẻ phần từ ngữ - HS luyện đọc theo nhóm 3. - HS thi đọc - 1-2 HS đọc toàn bài - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm chia sẻ + Bạn nhỏ yêu em gái vì em cười rúc rích khi bạn nhỏ nói đùa. + Bạn nhỏ tả em gái của mình rất xinh đẹp, rất đáng yêu: Mắt em đen ngòi, trong veo như nước.

+ Câu 3: Khổ thơ nào cho thấy bạn nhỏ được em gái của mình yêu quý? + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hiểu sở thích, tính cách của em mình? + Câu 5: Bài thơ giúp em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong gia đình? - GV và HS nhận xét, tuyên dương. - Qua bài đọc em biết được điều gì? - GV Chốt KT 4. Luyện đọc lại. - Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng những khổ thơ em yêu thích. - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ, HS đọc nhẩm - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. - Cho HS xung phong đọc những khổ thơ mình thuộc.	Miệng em tươi hồng, nói như khuớ hót. Cách làm điệu của em hoa lan, hoa lí em nhặt cái dầu, hương thơm bay theo em sân trước vườn sau. + Tôi đi đâu lâu nó mong nó, nó ước nó nấp sau cây oà ra ôm chặt. + Nó thích vẽ lắm, vẽ thỏ có đôi... Em không muốn ai buồn kể cả con vật trong tranh... + Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui - HS nêu theo hiểu biết của mình - Nghe hướng dẫn - Cá nhân nhẩm khổ thơ em thích - Nhóm đọc nối tiếp từng câu thơ, khổ thơ - HS xung phong đọc trước lớp, cả lớp hỗ trợ, nhận xét.
Nói và nghe: Tình cảm anh chị em Hoạt động 1: Cùng bạn trao đổi để hiểu nghĩa của câu tục ngữ, ca dao - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, cặp, cá nhân: HS trao đổi với các bạn. - Gọi HS trình bày trước lớp.	

- GV nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Kể những việc em thường làm cùng anh chị em của mình. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng - GV cho HS quan sát tranh. Gợi ý câu hỏi: Mỗi bức tranh vẽ gì? Mỗi bức tranh muốn nói điều gì về mối quan hệ giữa anh chị em trong nhà. - GV cho HS làm việc nhóm 2: + Kể những việc em thường làm cùng với anh chị em của em. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng. + Hoặc: Với các em chưa có anh, chị hoặc em có thể mình muốn có người anh chị hoặc người em như thế nào? - Mời các nhóm trình bày. GV chốt: <i>Khi làm việc cùng người thân cần biết nhường nhịn, hỗ trợ nhau. Qua công việc và trò chuyện trong lúc làm cùng, sẽ hiểu tình cảm của người thân, tình cảm càng thêm gắn bó.</i> - GV nhận xét, tuyên dương.	+ Các câu tục ngữ, ca dao khuyên chúng ta: Anh chị em trong nhà cần giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn luôn bên nhau dù giàu hay nghèo, dù hay hay dở. - HS quan sát tranh và nêu những gì mình thấy trong bức tranh. - Nhóm đôi thảo luận -Nhóm cử đại diện trình bày trước lớp. Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung cho bạn.
4. Vận dụng. + Cho HS quan sát một số bức tranh những việc bạn nhỏ trong tranh cùng làm với anh, chị hoặc em của mình. + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong tranh đã làm gì cùng anh, chị hoặc em trong từng bức tranh. + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không?	- HS quan sát tranh . + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Nhắc nhở các em tham gia làm việc cùng cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn.
- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Ba, ngày 03 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 23: Tiết 3: Nghe – Viết: TÔI YÊU EM TÔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả 4 khổ thơ đầu trong bài thơ “ Tôi yêu em tôi” theo hình thức nghe – viết trong khoảng 15 phút.

- Trình bày đúng các đoạn thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi dòng thơ. Viết đúng từ ngữ chứa tiếng mở đầu bằng r/ d/ gi hoặc ươn, ương.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên việc bạn nhỏ cùng làm với anh, chị, em là gì? + Câu 2: Xem tranh đoán xem tình cảm của từng người trong tranh em quan sát. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS trả lời + HS trả lời - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết.	
- GV giới thiệu nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình	- HS lắng nghe.

cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

- GV đọc toàn bài thơ.
- Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.
- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:
- + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK
- + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.
- + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.
- + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: rúc rích, ngời, khướt hót....
- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.
- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.
- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.
- GV nhận xét chung.

2.2. Hoạt động 2: Quan sát tranh, tìm và viết tên sự vật bắt đầu bằng r, d, hoặc gi trong các hình (làm việc nhóm 2).

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, gọi tên các đồ vật và tìm tên sự vật bắt đầu bằng **r, d, hoặc gi**
- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu r, d, hoặc gi. (làm việc nhóm 4)

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu **r, d, hoặc gi, ươn, ương**
- GV gọi mở thêm:

- HS lắng nghe.
- 4 HS đọc nối tiếp nhau.
- HS lắng nghe.
- HS viết bài.
- HS nghe, dò bài.
- HS đổi vở dò bài cho nhau.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Các nhóm thảo luận, làm việc theo yêu cầu.
- Kết quả: *hàng rào, cây dừa, quả dừa, lá dừa, dừa hấu, giàn mướp, rau cải, hoa hướng dương, cá rô, quả dâu tây, rô, rá, dép....*
- Các nhóm nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- Đại diện các nhóm trình bày KQ có thể:

- Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	+ ra rả, rì rào, rộn ràng, reo vui... + dồi dào, dẻo dai, dùng dằng, dẫn đường... + giặt giũ, giúp đỡ, tranh giành...
3. Vận dụng.	
- GV gợi ý cho HS viết 2 – 3 câu về một việc em đã làm khiến người thân vui - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân suy nghĩ của mình đã làm được những điều gì khiến người thân vui? Người thân của em đã vui như thế nào khi em làm việc đó? Khi người thân vui em cảm thấy thế nào? - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Dặn dò HS về nhà thực hiện hoạt động vận dụng.	- HS viết theo yêu cầu - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Âm nhạc
GV chuyên soạn

Toán
BÀI 31: GAM (T/87)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đơn vị đo khối lượng gam (g).
- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo khối lượng gam.
- Nhận biết được $1 \text{ kg} = 1\,000 \text{ g}$.
- Vận dụng vào thực hành cân các đồ vật cân nặng theo đơn vị gam (g).
- Thực hiện được đổi đơn vị kg, g và phép tính với đơn vị gam (g).
- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3.

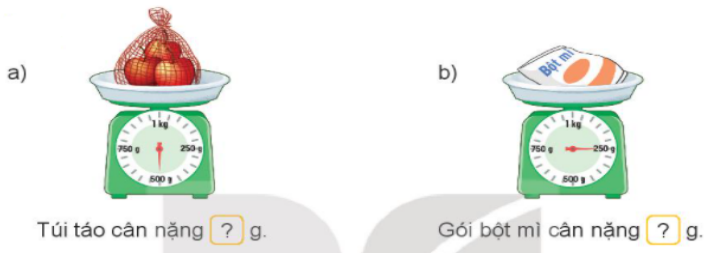
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn? để khởi động bài học. Yêu cầu HS làm bài tập: $250\text{mm} + 100\text{mm} =$ $420\text{mm} - 150\text{mm} =$ $25\text{mm} + 3\text{mm} =$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 2. Hình thành kiến thức mới a. Đặt vấn đề (như bóng nói của Mai) -> quan sát tranh (hoặc cân thật) cân các gói bột ngọt (hoặc gói nào đó) -> nêu đơn vị đo gam, cách đọc, viết tắt gam (như SGK). - GV giới thiệu: “Ngoài các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có các quả cân: 1 g, 2 g, 5 g, 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”. b. Đặt vấn đề (như bóng nói của Rô-bốt) —> quan sát tranh cân thăng bằng giữa quả cân 1 kg và 2 túi muối —> dẫn ra $1\text{ kg} = 1\,000\text{ g}$ ($400 + 600 = 1\,000$). * Lưu ý: Sau mỗi hoạt động ở a và b, GV có thể nêu thêm ví dụ rồi chốt lại nội dung chính (như SGK đã nêu). * Hoạt động Bài 1: Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu được số cân nặng của mỗi gói đó vật tương ứng trên cân đĩa rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu “?” ở các câu a, b, c, d.	- 1 HS điều hành trò chơi - HS tham gia chơi - HS lắng nghe - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS quan sát và làm bài tập theo nhóm đôi, - HS trình bày. a) Quả cân ở đĩa bên trái nặng 500 g nên gói đường cân nặng 500 g. b) Gói mì chính cân nặng $100\text{ g} + 50\text{ g} = 150\text{ g}$. c) Gói hạt tiêu cân nặng $20\text{ g} + 20\text{ g} = 40\text{ g}$.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Yêu cầu tương tự như ở bài tập 1 (chỉ khác là nêu (viết) số cân nặng theo gam trên cân đồng hồ).

- GV HD học sinh làm bài tập.



- c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là ...?.... g.
Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là ...?... g

- GV yêu cầu HS trình bày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

2. Luyện tập:

Bài 1: GV HD HS làm bài vào phiếu bài tập.....

- Yêu cầu HS thực hiện phép tính với đơn vị gam (theo mẫu viết cả tên đơn vị), chẳng hạn:

$$\text{Mẫu: } 250 \text{ g} + 300 \text{ g} = 550 \text{ g}$$

$$40 \text{ g} : 5 = 8 \text{ g}$$

$$\text{a) } 740 \text{ g} - 360 \text{ g}$$

$$\text{b) } 15 \text{ g} \times 4$$

I.
E
T

hộp giấy, ngăn kéo, ngăn tủ, túi đựng,...)

GV nhận xét, tuyên dương.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

GV chốt đáp án đúng.

Bài 2: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- **Phẩm chất:** Chăm học, chăm làm, sáng tạo, liên

II. ĐÓNG DẪN HỌC

hệ thống kiến thức để có hình tượng, nhận biết, so

d) Gói muối cân nặng $200 \text{ g} + 200 \text{ g} = 400 \text{ g}$.

- HS nhận xét.

- HS quan sát tranh để xác định cân nặng của túi táo và gói bột mì.

- Túi táo cân nặng hơn gói bột mì = Cân nặng của túi táo – cân nặng của gói bột mì.

- Túi táo và gói bột mì có cân nặng = Cân nặng của túi táo + cân nặng của gói bột mì



c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là 250 g.

Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là 750 g.

- HS trình bày.

HS làm bài vào phiếu bài tập.

Thực hiện tính kết quả phép tính rồi viết kết quả theo đơn vị gam sau kết quả vừa tìm được.

a) $740 \text{ g} - 360 \text{ g} = 380 \text{ g}$;
b) $15 \text{ g} \times 4 = 60 \text{ g}$ (móc

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS lắng nghe.

- GV: Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “Đồ nào ở đâu?” để khởi động bài học. + GV đề nghị mỗi HS tưởng tượng mình là một đồ vật, đồ dùng trong nhà như ti vi, tủ lạnh, bàn, ghế, quần, áo, đĩa, bàn chải đánh răng... + GV mời HS ngồi theo nhóm hoặc hai bàn quay vào nhau, lần lượt từng người giới thiệu mình và vị trí của mình trong nhà. + Mời đại diện các nhóm trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt ý : Mỗi đồ dùng, vật dụng đều có “chỗ ở” – ngôi nhà của riêng mình. Dùng xong chúng ta phải trả đồ vật về đúng chỗ. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe. -HS chia nhóm và bốc thăm nhân vật, thảo luận để miêu tả nhân vật theo các gợi ý. + “Tớ là áo khoác. Tớ ở trên móc”; +“Tớ là cái kéo. Tớ ở ngăn kéo trong bếp”. ... - Đại diện nhóm trình bày. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới	
* Hoạt động 1: Biểu diễn tiểu phẩm tương tác: Chỗ ở của đồ đạc(làm việc cá nhân) - GV mời HS quan sát tranh, nhận xét xem trên bức tranh có những nhân vật nào? - GV mời một số HS vào vai các nhân vật đó là đồ dùng của một cậu bé hoặc cô bé, chủ nhân của căn phòng này. - GV kể đến nhân vật nào thì nhân vật đó ứng tác: Có một cậu bé tên là Luộm Thuộm . Đó là cái tên mà các đồ vật trong nhà đặt cho cậu vì mỗi khi dùng xong đồ vật nào, cậu đều quăng đồ vật đó lung tung, không để lại vị trí cũ. Chính vì thế, ngày nào cậu cũng phải đi tìm đồ đạc. Một hôm, khi cậu bé Luộm Thuộm đi đến trường, tất cả các đồ vật trò chuyện với nhau, than thở về sự lộn xộn, không ngăn nắp của cậu chủ. Lược nói:... Tuýp kem đánh răng nói:... Bàn chải đánh răng nói:... Áo quần nói:.... Bút nói:...	- Học sinh đọc yêu cầu bài và quan sát tranh để tìm ra cách sắp xếp các đồ đạc gọn gàng, đúng chỗ. -Nhân vật: chiếc lược, tuýp kem đánh răng, bàn chải đánh răng, áo quần, bút + Tôi là lược đây. Lẽ ra phải để tôi trên giá, gần chiếc gương kia thì cậu ta quăng tôi xuống đất. Hu hu hu. + Tôi là kem đánh răng (bàn chải) thì cậu ấy phải để tôi lên kệ mới phải. +Tôi là quần áo đáng lẽ cậu ấy phải treo lên mắc áo hoặc gấp cất đi chứ lại vứt tôi xuống

.Cứ như thế, năm nhân vật lên tiếng thờ dài, than vãn, trách móc cậu chủ. Họ khóc lóc và kêu lên: “Cứu tôi với!”

-GV dừng lại mời các nhân vật kêu cứu.

- GV đề nghị HS suy nghĩ và trả lời "Vì sao đồ đạc lại kêu cứu?"

– GVhỏi HS cho lời khuyên giúp cậu bé Lung Tung lựa chọn “chỗ ở” phù hợp cho đồ đạc.

+ Quần áo nên để đâu?

+ Các đồ dùng vệ sinh cá nhân để ở đâu?

+ Thước kẻ, vở, bút chì,... để ở đâu?

+ Sách truyện để ở đâu?

+ Các đồ vật ít dùng nên để đâu?

+ Giày dép để ở đâu?

- GV mời các HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt ý và mời HS đọc lại.

giường như thế này đây.Hu hu hu.

+ Tôi là bút thì cậu ấy phải để tôi vào hộp bút vậy mà cậu ta lại vứt tôi lăn lóc như thế này đây.

+ Tất cả các nhân vật đều kêu: “Cứu tôi với.”

- Một số HS chia sẻ trước lớp.

+ treo lên mắc áo hoặc gấp cất đi.

+ phải để trong phòng tắm, trên kệ

+ để lên bàn học

+ để trên giá sách

+ cho vào hộp giấy cất đi

+ Ở kệ gần cửa ra vào

- HS nhận xét ý kiến của bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung

3. Luyện tập:

Hoạt động 2. Thực hành sắp xếp đồ dùng của cá nhân và của lớp(**Làm việc nhóm 2**)

- GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2:

+ GV đề nghị HS sắp xếp lại đồ đạc cá nhân của mình, sắp xếp lại bàn học (trên mặt bàn, trong ngăn bàn, dưới gầm bàn)

+ GV mời HS chia nhóm để sắp xếp các góc của lớp cho gọn đẹp: giá đựng giày dép; giá sách; nơi để mũ nón

+ GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi xếp dọn đồ đạc ngăn nắp.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- HS thực hành sắp xếp các đồ đạc đúng chỗ, gọn gàng ,ngăn nắp..

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Đề nghị HS về nhà quan sát chỗ học, chỗ chơi, chỗ ngủ của mình. + Phát cho mỗi HS một vòng tay nhắc việc và lựa chọn ghi vào đó một việc để sắp xếp đồ dùng của mình ngăn nắp: • Treo quần áo lên mắc. • Xếp lại sách trên giá sách, • Xếp giày dép lên giá hoặc tủ đựng giày. • Cất đồ dùng ít sử dụng vào hộp giấy. • Làm hộp đựng bút màu từ hộp bánh hoặc lõi giấy. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**BUỔI CHIỀU:**

Tiếng Anh
GV chuyên soạn

Tự nhiên và Xã hội**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm thủ công và công nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.
- Học sinh viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video ... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên: Tranh minh họa
- Học sinh: sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm ...ở địa phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Nguyễn Thị Vân Hoan

Trường TH&CS Hoàng Hoa Thám

1. Khởi động - GV tổ chức trò chơi: + Câu 1: Hoạt động sản xuất công nghiệp gồm những hoạt động gì? + Câu 2: Ích lợi của hoạt động sản xuất công nghiệp là gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Chúng ta sẽ cùng chia sẻ nhu cầu thông tin về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp ở địa phương mình trong bài học ngày hôm nay.</i> 2. Luyện tập- Thực hành : Hoạt động 1: Giới thiệu một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp (Làm việc nhóm 4) - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận nhóm: + Trưng bày tranh ảnh hoặc vật thật về các sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương mà em sưu tầm được: Đó là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì? Hoạt động sản xuất thủ công hay công nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó? + Chọn và giới thiệu một sản phẩm ở địa phương em, -Mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét và sử dụng tư liệu đã sưu tầm, giới thiệu thêm cho HS về một số sản phẩm sản	- HS tham gian chơi: - HS trả lời: + Hoạt động sản xuất thủ công bao gồm khai thác tài nguyên, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị; chế biến sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ... + Tạo ra nhiều sản phẩm như áo móc, nguyên vật liệu, thiết bị, đồ dùng, thiết bị phục vụ sản xuất, đời sống và mang lại các ích lợi kinh tế cho con người. - HS nghe - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài, ghi vở - HS quan sát và thảo luận theo nhóm -Các nhóm trưng bày sản phẩm và mỗi bạn sẽ tự giới thiệu về sản phẩm của mình trong nhóm (tên sản phẩm, tên hoạt động sản xuất và lợi ích của sản phẩm) -Các nhóm chia sẻ thông tin mình thu thập được
---	--

xuất thủ công hoặc công nghiệp đặc trưng của địa phương. Hoạt động 2: Tuyên truyền sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường (Làm việc nhóm 4) - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để viết thông điệp hoặc vẽ tranh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. - GV mời các nhóm trình bày sản phẩm -GV NX , tuyên dương Hoạt động 3: Tổng kết (Làm việc cả lớp) -GV cho HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời. - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: + Những người trong hình đang nói và làm gì? + Em có suy nghĩ như thế nào về câu nói của bạn nhỏ trong hình? + Nếu là em, em có học dệt vải không? Vì sao? -GV NX 3. Vận dụng - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - Dẫn HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật ... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương.	- Các bạn khác theo dõi và nhận xét. - HS lắng nghe. -HS thảo luận nhóm 4 chọn và thực hiện ý tưởng. -Các nhóm trình bày sản phẩm -HS nhận xét nhóm bạn -HS nghe -1 HS đọc -HS lần lượt trả lời -HS nghe -HS nghe -HS nghe và thực hiện
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 1: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐƯỜNG THẲNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

- Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực
- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể
- Hình thành thói quen tập luyện TDTT

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

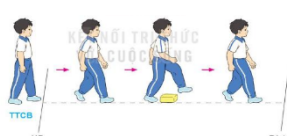
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

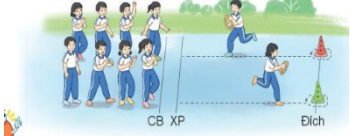
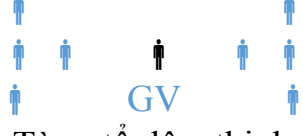
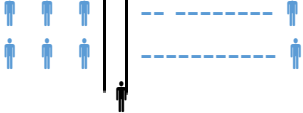
- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Làm theo lời nói” 	5 -7'	2x8N	- Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương - Cho HS quan sát tranh (nếu có)	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát
II. HĐ hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. - Di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường thẳng 	18-20'		-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.	HS tiếp tục quan sát

III.HĐ Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ -Trò chơi “Chạy tiếp sức”  - Bài tập PT thể lực: IV. HĐ vận dụng - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp.	5- 7'	4 lần	-GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương 3 lần - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. 1 lần - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. 1-2l - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng dọc  HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
		3 lần		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

Đạo đức**Bài 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

+ **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “truyền hoa” - Cho HS nghe và chuyển hoa theo bài hát <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i>. - Nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS hát theo bài hát và cùng chuyển bông hoa đi. Bài hát kết thúc HS cầm hoa sẽ nêu 1 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
HD1: Xử lý tình huống. (Làm việc nhóm 4) - GV mời HS nêu yêu cầu. - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và đọc tình huống để nêu cách xử lý (thời gian 4 phút). + Em sẽ ứng xử thế nào trong tình huống này? Tình huống 1: Bạn An rủ em bấm chuông trêu chọc hàng xóm + Em sẽ làm gì? Tình huống 2: Em đang chơi đùa cùng chú cún nhỏ trong sân vườn. Đột nhiên, chiếc máy bay đồ chơi của bạn hàng xóm rơi trước mặt em.	- 1 HS nêu yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và đọc tình huống để nêu cách xử lý: - HS trả lời: + Tình huống 1: Em sẽ nhắc nhở bạn không nên làm vậy vì sẽ ảnh hưởng tới nhà hàng xóm, gây ra cảm giác khó chịu cho người ta.

+ Em sẽ làm gì?

Tình huống 3: Em nhìn thấy một người lạ trèo vào tường vào nhà hàng xóm.



+ Em sẽ làm gì?

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương và kết luận:

=> **Kết luận:** Chúng ta nên thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng nhiều hành động như: không trêu chọc, phải biết chia sẻ, giúp đỡ, động viên...Đừng thể hiện những hành động thờ ơ, trêu chọc không quan tâm, giúp đỡ với hàng xóm láng giềng.

HD 2: Cho lời khuyên phù hợp với hành động của bạn trong tranh (Làm việc nhóm 2).

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- GV giới thiệu tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 quan sát tranh và đọc tình huống để tìm lời khuyên phù hợp với hành động của bạn trong tranh (thời gian 4 phút).

Tình huống: Bạn nhỏ trong tranh lén vứt rác sang nhà hàng xóm cho nhanh.

- GV mời HS đưa ra lời khuyên cho tình huống.

+ **Tình huống 2:** Em sẽ nhặt lên và đem sang đưa lại cho bạn hàng xóm.

Tình huống 3: Nếu như nhà người hàng xóm không có ai ở nhà, em sẽ chạy ra đường và hô to lên cho những hàng xóm xung quanh đều biết để họ bắt tên người lạ lại.

- Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS quan sát tranh, thảo luận cùng bạn cùng bàn để tìm ra lời khuyên với bạn trong tranh.

- 2-3 HS đại diện nhóm đưa ra lời khuyên cho tình huống.

+ Em sẽ khuyên bạn không nên vứt rác bừa bãi. Đặc biệt vứt sang nhà hàng xóm mà phải vứt đúng nơi quy định.

+ Em sẽ khuyên bạn nên nhặt lại số rác mà bạn đã vứt và chấm dứt hành động này. Bởi nếu hành động này để nhà hàng

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét và rút ra lời khuyên phù hợp. - Kết luận: Chúng ta không nên vứt rác bừa bãi mà phải vứt rác đúng nơi quy định. Không nên vứt rác sang nhà hàng xóm. Bởi vì, nếu hành động này để nhà hàng xóm biết được sẽ gây rạn nứt tình cảm hàng xóm láng giềng.	<i>xóm biết được sẽ gây rạn nứt tình cảm hàng xóm láng giềng.</i> - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
3. Vận dụng.	
- GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng ? Qua tiết học hôm nay em thấy điều gì mà em thích nhất? ? Theo em, nếu gặp một bà cụ muốn hỏi đường đến nhà bác hàng xóm cạnh nhà em. Thì em sẽ hành động như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học.	+ HS chia sẻ trước lớp. + Em thích nhất là khi mình được giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc nhỏ phù hợp với bản thân mình. + Em sẽ chỉ đường cho bà cụ, hoặc sẽ dẫn bà cụ đến nơi bà cụ muốn hỏi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ Tư, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Toán

Bài 32: MI - LI - LÍT (T/ 89)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml).
- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít.
- Nhận biết được $1l = 1\ 000\ ml$
- Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đồ vật theo đơn vị mi-li-lít (ml).
- Thực hiện được đổi đơn vị đo l và ml và phép tính trên các đơn vị đo ml .
- * **Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**
- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực giao tiếp toán học....
- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Ca, cốc; Bảng nhóm...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn? để khởi động bài học. Tính: $240\text{ g} : 8$ $125\text{g} - 27\text{g} \dots$ - GV nhận xét, đánh giá - Gv đưa 1 số dụng cụ đã chuẩn bị để đo dung tích và hỏi các con dự đoán dùng để làm gì, con nêu hiểu biết của mình về các đơn vị đo của nước, mắm, dầu, xăng...? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. Hôm nay, chúng ta sẽ học về đơn vị đo nhỏ hơn lít : Mi li lít."	- HS tham gia trò chơi + Học sinh cả lớp tham gia $240\text{g} : 8 = 30\text{ g}$ $125\text{g} - 27\text{g} = 98\text{g}$ + Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: để đựng và đo các đơn vị của các chất lỏng như xăng dầu mắm, nước.... đơn vị thường hay dùng nhất là lít - HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới	
- GV hướng dẫn cho HS nhận biết - Cho học sinh quan sát hình vẽ và nêu hình vẽ gì? Đọc kênh chữ để biết thông tin cần tìm hiểu - GV Thực hiện đổ lượng nước từ chai vào ca có chia vạch và nêu lượng nước theo vạch chia của ca chứa, nêu tên đơn vị bài học là mi- li-lít: Mi-li- lít là đơn vị đo dung tích, viết tắt là ml, $1\text{l} = 1000\text{ml}$ - Lấy ví dụ cách đọc viết về ml: 10 ml, 200ml... - GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng và nêu đúng kết quả	- HS trả lời - HS lần lượt thực hiện nêu hình vẽ ca đựng nước có chia vạch và đổ chai nước vào ca đo được 500ml - Hs nêu lượng nước Gv đổ vào ca chia vạch, Nêu lại nội dung vừa được học về mi-li-lít và mối quan hệ của lít và mi-li-lít. - HS làm việc cá nhân
3. Hoạt động.	
Bài 1: Số? (Làm việc chung cả lớp). Rót hết nước từ bình sang các ca (như hình vẽ) . - GV mời 1 HS đọc đề bài	- - 1 HS đọc đề bài.

- GV mời 1 HS lên cùng làm.



a. Ca A có 500ml nước, ca B có ? ml nước, ca C có ? ml nước.

b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là ?ml.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2. Điền Số? (Làm việc chung cả lớp).

Trong phích có 1 l nước. Rót nước ở phích sang ba ca (như hình vẽ).

- GV mời 1 HS đọc đề bài

- Trả lời câu hỏi:

a. 1 lít = ... ml

b. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại là ? ml

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS lên cùng làm với GV.

- Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:

a. Ca B có 200 ml nước, ca C có 300 ml nước.

b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là 1000ml.

- 1 HS đọc đề bài.

- 1 HS lên chia sẻ

Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:

a. 1 l = 1000ml

b. 1000ml - 200ml - 200ml - 100ml = 500ml. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại 500ml

4. Luyện tập.

Bài 1: Tính theo mẫu (làm việc cá nhân):

- GV gọi HS đọc đề bài

- GV HD thực hiện mẫu:

$$100\text{ml} + 20\text{ml} = 120\text{ ml}$$

$$8\text{ml} \times 4 = 32\text{ml},$$

GV yêu cầu học sinh làm bảng và viết vở

a. 120ml - 20 ml

b. 12ml x 3

- GV mời HS nhận xét

- GV nhận xét kết quả

- HS đọc đề bài.

- HS nghe

+ Thực hiện vào bảng con rồi ghi lại vào vở

$$120\text{ml} - 20\text{ml} = 100\text{ ml}$$

$$12\text{ml} \times 3 = 36\text{ ml}$$

+ Học sinh nhận xét bài của bạn khi làm bảng con, đổi vở soát sau khi làm vở.

Bài 2. (Làm việc cá nhân)

Một chai dầu ăn có 750ml dầu. Sau khi mẹ đã dùng để nấu ăn thì trong chai còn lại 350ml dầu. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu mililit dầu để nấu ăn? - Gv Chấm 1 số vở, nhận xét đánh giá - GV Nhận xét, tuyên dương.	- Học sinh đọc yêu cầu đề bài tóm tắt và làm vở, 1 em làm phiếu nhóm, lớp nhận xét bổ sung: + Tóm tắt Chai có: 750 ml Đã dùng: 350ml Còn lại: ... ml? Bài giải Lượng dầu đã dùng để nấu ăn là: Hay đã nấu ăn hết số dầu là: $750-350= 400\text{ml}$ Đáp số : 400ml
5. Vận dụng.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “Đổ nước” - GV dùng ca, cốc đã chuẩn bị ở hoạt động khám phá để chơi theo cách, GV đổ nước ra một số cốc, nêu câu hỏi nước trong cốc, nước còn lại trong phích,... - Nhận xét, tuyên dương (có thể khen, thưởng nếu có điều kiện) + Chuẩn bị bài sau: luyện tập. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia chơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời theo kết quả do GV đổ ra từng đợt. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 24: ĐỌC : BẠN NHỎ TRONG NHÀ ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài “Bạn nhỏ trong nhà”.
- Biết đọc diễn cảm câu, đoạn văn bộc lộ cảm xúc; đọc nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả.

- Hiểu điều tác giả muốn nói: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

- Đọc mở rộng vốn từ về những người bạn trong nhà. Viết được những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc theo mẫu, chia sẻ về nội dung và chi tiết thú vị, cảm động.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu học tập; Sách truyện phục vụ yêu cầu đọc mở

- HS : Phiếu đọc mở rộng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc thuộc lòng 2 khổ thơ bài “Tôi yêu em tôi” và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết em thích nhất trong khổ thơ em vừa đọc? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Đọc 2 câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm anh chị em. Câu ca dao, tục ngữ đó khuyên chúng ta điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình. + Đọc và trả lời câu hỏi; - HS lắng nghe.
2. Đọc văn bản.	
- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - GV chia bài văn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>làm nũng mẹ</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>Từ lúc nào</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>khe khẽ, bé xíu, ngoáy tí, làm nũng mẹ, quán quýt...</i> - Luyện đọc ngắt nghỉ câu dài: (đoạn 2)	- HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS đọc giải nghĩa từ.

- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm. - Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn - GV nhận xét các nhóm. - Thi đọc giữa các nhóm - HS đọc toàn bài 3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc 4 câu hỏi trong sgk. - GV giao nhiệm vụ thảo luận N4 - GV hỗ trợ nhóm HS gặp khó khăn + Câu 1: Chú chó trông như thế nào trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ? + Câu 2: Chú chó được đặt tên là gì và biết làm những gì? + Câu 3: Em hãy nói về sở thích của chú chó? + Câu 4: Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó. *Em nghĩ gì về tình cảm đó? - GV mời HS nêu nội dung bài văn - GV chốt: <i>Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp. Qua đó khuyên các em biết yêu quý vật nuôi trong nhà.</i> 4. Luyện đọc lại - GV cho 3 HS chọn 3 đoạn mình thích và đọc một lượt. - GV cho HS luyện đọc theo cặp.	- HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS đọc - HS thảo luận nhóm 4 trả lời lần lượt các câu hỏi - Đại diện nhóm chia sẻ KQ.. + Chú chó tuyệt xinh, lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe và loáng ướt. + Chú chó được đặt tên là Cúp. Chú cúp biết chui gầm giường lấy trái banh, đem chiếc khăn lau nhà, đưa hai chân trước lên bắt tay. + Sở thích của chú chó thích nghe bạn nhỏ đọc truyện. + Bạn nhỏ đọc truyện cho chú chó nghe, mỗi khi chú cúp chạy ra mừng bạn nhỏ về về chú. Chú chó rúc vào chân bạn nhỏ, đuôi ngoáy tít,... Như làm nũng mẹ. Cúp chạy ra mừng rồi khi bạn nhỏ đi học về.... Bạn nhỏ và Cúp ngày càng quấn quýt bên nhau. - HS nêu theo hiểu biết của mình: Bạn nhỏ rất yêu quý chú chó và chúng ta nên học tập bạn ấy. - HS nêu - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ. - 3 HS chọn 3 đoạn và đọc lần lượt.
--	---

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi diễn cảm. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc diễn cảm.
Đọc mở rộng.	
Hoạt động 1: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ....về tình cảm giữa những người thân trong gia đình, hoặc tình cảm với mọi vật trong nhà (làm việc cá nhân, nhóm 2) - GV cho HS đọc sách và thực hiện vào phiếu - Nhận xét, sửa sai. - GV đánh giá một số bài, nhận xét tuyên dương. Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về những chi tiết làm em thấy thú vị và cảm động (làm việc nhóm 2, cả lớp). - GV mời HS chia sẻ nhóm đôi - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu cả lớp nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc sách và ghi tên được câu chuyện, tên bài, tác giả - HS chia sẻ cùng bạn bên cạnh - HS chia sẻ trước lớp. - Lớp nhận xét
5. Vận dụng	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video một số hình ảnh, câu chuyện vật nuôi có tình cảm với con người. + GV nêu câu hỏi em thấy có những chi tiết nào trong hình ảnh, câu chuyện em thấy thú vị và cảm động? - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Thứ Năm, ngày 05 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 24: Tiết 3: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẠN TRONG NHÀ ; BIỆN PHÁP SO SÁNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được các từ ngữ về bạn trong nhà theo các nhóm vật nuôi, đồ đạc.
- Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc 1 bài “Bạn nhỏ trong nhà” trả lời câu hỏi: Em hãy kể đặc điểm chú chó nhỏ ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ? + Câu 2: Đọc 2 đoạn còn lại “Bạn nhỏ trong nhà” trả lời câu hỏi: Bài văn khuyên em điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi: - 1 HS đọc bài và trả lời: + Bạn nhỏ thích về thăm quê. - 1 HS đọc bài và trả lời: .
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm) Bài 1. Tìm từ ngữ về bạn trong nhà theo hai nhóm: Vật nuôi và Đồ đạc - GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án. Bài 2: Đọc đoạn văn SGK và trả lời câu hỏi. (làm việc nhóm đôi) - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. + Vật nuôi: Chó, mèo, trâu, bò, gà, lợn, vịt,... + Đồ đạc: bàn, ghế, tủ lạnh, ti vi, nồi cơm điện, -1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc đoạn văn suy nghĩ trả lời câu hỏi theo cặp - Mời HS trả lời trước lớp, mỗi Hs trả lời một câu. - Mời nhóm HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. Bài 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ (N4) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, tìm và nêu được các hình ảnh so sánh, tác dụng của hình ảnh so sánh trong từng khổ thơ. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án 3. Vận dụng. - GV cho Hs chơi trò chơi: Tìm nhanh những câu có hình ảnh so sánh - GV cho HS trao đổi tác dụng của hình ảnh so sánh mà em đã nêu. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có ít nhất một hình ảnh so sánh.	- HS đọc và thảo luận, trình bày + Cánh buồm trên sông được so sánh với con bướm nhỏ. + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét chéo nhau. Các hình ảnh so sánh: + <i>Khổ thơ 1: Tàu cau như tay xoè rộng, hứng mưa.</i> + <i>Khổ thơ 2: Trăng tròn như cái đĩa</i> + <i>Khổ thơ 3: Sương trắng viền quanh núi như một chiếc khăn bông.</i> + <i>Khổ thơ 4: Lá cây mềm như mây</i> Tác dụng của các hình ảnh so sánh: + Làm cho câu văn, câu thơ nêu đặc điểm, miêu tả người, sự vật... Cụ thể hơn, sinh động hơn, dễ cảm nhận hơn. Hình ảnh so sánh cũng giúp cho câu văn, câu thơ hay hơn, dễ hiểu hơn. - HS thi đua nêu các câu có hình ảnh so sánh - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
---	---

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	
--------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán**Bài 33: NHIỆT ĐỘ. ĐƠN VỊ ĐO NHIỆT ĐỘ (T/91)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết, cảm nhận được nóng hơn, lạnh hơn. Từ đó bước đầu làm quen biểu tượng nhiệt độ.
- Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$) . Đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)
- Nhận biết và bước đầu làm quen, sử dụng được nhiệt kế đo nhiệt độ không khí và nhiệt kế đo thân nhiệt.

- Qua hoạt động quan sát thời tiết. Đọc bản tin dự báo thời tiết, nhiệt độ không khí. Qua hoạt động theo dõi nhiệt độ cơ thể (lúc bình thường, lúc nóng sốt ...) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kẹp nhiệt độ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh	
1. Khởi động:			
- GV tổ chức hát tập thể - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới		- HS tham gia hát - HS lắng nghe.	
2. Hình thành kiến thức mới			
Bài 1. (Làm việc cá nhân)			
- GV cho HS và nêu yêu cầu bài 1. - Cho HS quan sát bảng sau:		- HS đọc yêu cầu trong sách HS	
Buổi	Sáng	Trưa	Đêm
Nhiệt độ	27°C	36°C	15°C
-Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: + Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?		-HS trả lời -HS nhận xét bổ sung cho nhau	

+ Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ? - GV nhận xét và chốt đáp án đúng. Bài 2: (Làm việc nhóm) - GV cho các nhóm nêu yêu cầu bài 3 và thảo luận - Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: (Làm việc cả lớp) - GV gọi HS nêu hoạt động ở nhà - Giao nhiệm vụ cho các em thực hiện ý a và b của bài	-Đại diện các nhóm đọc yêu cầu bài 3 - HS làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả: + Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37°C thì 38°C, 39°C là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường - HS nhận xét bổ sung cho nhau -HS thực hiện - HS lắng nghe
3. Vận dụng. - GV tổ chức cho HS thực hành cặp nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Công nghệ

Bài 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên và nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.

- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau: + Hôm trước các em học bài gì? + Chia sẻ hiểu biết của mình về mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe. + Trả lời: ... + HS trả lời theo hiểu biết của mình. - HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình. (làm việc cặp đôi) - GV chia sẻ hình 3 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Em hãy đọc thông tin trong hình 3 và cho biết chương trình truyền hình nào phù hợp với em? - GV mời các HS khác nhận xét. - GV cho HS sử dụng thêm một số câu hỏi phụ như: <i>Bố mẹ em thường thích xem các chương trình truyền hình nào? Chương trình đó được phát trên kênh nào? để gợi ý cho HS hiểu rõ hơn nội dung và phân biệt được kênh truyền hình và chương trình truyền hình.</i> - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: <i>Đài truyền hình phát nhiều kênh truyền hình khác nhau. Mỗi kênh truyền hình gồm nhiều chương trình truyền hình với nội dung đa dạng, phù hợp với nhiều lứa tuổi.</i>	- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày: + HS trả lời theo ý thích của mình. - HS nhận xét ý kiến của bạn. + HS trả lời. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1.
3. Thực hành:	
Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình. (Làm việc nhóm 2) - GV chia sẻ các bức tranh 3, nội dung các chương trình truyền hình trong hộp chức năng Luyện tập ở trang 26 SGK và nêu câu hỏi. Cho	- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành trao đổi. - Đại diện các nhóm trình bày

HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Em hãy nói với bạn tên và nội dung chương trình truyền hình có trong hình 3 mà em biết? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”. - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy vào thực tế), viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. - Cách chơi: + Thời gian: 2-4 phút + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp. + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tên và nội dung chương trình truyền hình, đội đó thắng. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV. - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Anh

GV chuyên soạn

BUỔI CHIỀU:

Tin học

GV chuyên soạn

Tự nhiên và Xã hội

Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (T.1)

Tích hợp: Giáo dục địa phương

CHỦ ĐỀ 3: KHU DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT PHỐ HIẾN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Suu tầm thông tin và giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp với lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng

xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

- Làm việc nhóm xây dựng được sản phẩm học tập để giới thiệu về địa phương.
- Kể tên một số di tích của khu di tích QG đặc biệt Phố Hiến.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực nhận thức và tìm hiểu lịch sử văn hóa địa phương.
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm,...

Bồi dưỡng tình yêu quê hương, truyền thống hiếu học, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh, ảnh, thông tin. Hình ảnh, video, tư liệu liên quan một số di tích của khu di tích QG đặc biệt Phố Hiến- Hưng Yên: Thương cảng Phố Hiến xưa, Văn Miếu Xích Đằng, chùa Chuông, đền Mẫu, đền Trần, đình – chùa Hiến...
- HS: Sưu tầm một số tranh ảnh về Di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho 1 số em xung phong kể một số di tích lịch sử hoặc cảnh đẹp ở địa phương mà em biết. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- 2 -3 HS nêu. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1. Tìm hiểu di tích lịch sử - văn hoá. (làm việc nhóm đôi) - GV chia sẻ 3 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời nhóm đôi quan sát và trình bày kết quả. - Nhóm đôi nhận nhiệm vụ và thực hiện hoạt động – Trình bày trước lớp theo yêu cầu	- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến thực hiện và lần lượt chọn địa danh và trình bày trước lớp

 KẾT NỐI LỊCH SỬ Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  Kinh thành Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế  Bến Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh - GV mời các nhóm HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt	- HS nhận xét ý kiến của các nhóm. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập: Hoạt động 2. Tìm hiểu di tích lịch sử địa phương . (làm việc nhóm) - GV cho HS đọc yêu cầu 2 SGK - Các nhóm đưa tranh sưu tầm - GV cho HS nêu câu hỏi. Sau đó mời lần lượt HS tiến giới thiệu 1 di tích lịch sử em đã sưu tầm. + Nói tên địa danh và đặc điểm của địa danh đó? Ở đó có những gì? + Mô tả địa danh và nói điều em thích nhất ở đó? - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương Tích hợp GDDP: * Kể tên các di tích tiêu biểu trong khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến. (HĐ cặp đôi) - Gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động	- 2 HS đọc - HS các nhóm đưa tranh đã sưu tầm. - Học sinh nghe bạn đặt câu hỏi. - Lần lượt xung phong giới thiệu di tích lịch sử mà mình biết và trả lời câu hỏi bạn đưa ra -Lắng nghe rút kinh nghiệm.

-Y/C HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu của hoạt động - Gọi HS chia sẻ trước lớp + Khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến có bao nhiêu di tích? + Kể tên một số di tích tiêu biểu trong khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến? - GV nhận xét - GV chốt thông tin - Cho HS đọc mục “ Em có biết” -GV mở rộng thêm 8 di sản thế giới tại Việt Nam và các di tích lịch sử tại Hưng Yên (GV chiếu) * Giới thiệu về một di tích trong khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến (Nhóm 4) -Yêu cầu HS sử dụng tranh ảnh, tư liệu sưu tầm...để giới thiệu với các bạn trong nhóm về một di tích trong khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến. - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ - Gv chiếu tranh về di tích *Nhóm 1:	- 1 HS đọc - Đọc cá nhân – chia sẻ trong cặp - 16 di tích - Văn Miếu Xích Đằng, chùa Chuông, đền Mẫu, đền Trần, đình – chùa Hiến, chùa Phố, chùa Nễ Châu, đền Thiên Hậu, Võ Miếu, Đông Đô Quảng Hội, đền Mây, đền Cửu Thiên Huyền Nữ, đền Bà Chúa Kho, đình An Vũ, đền Kim Đằng, đền Nam Hoà. - HS nhận xét - HS thảo luận nhóm 4 - HS giới thiệu - Đây là đền Mẫu – một ngôi đền tọa lạc trên đường Bãi Sậy, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên. Đây là đền thờ bà Quý phi họ Dương - Mời các nhóm khác nhận xét, ... - HS: ...đây là ngôi đền nằm bên
---	---

* Nhóm 2:

cảnh hồ bán Nguyệt. Trong khuôn viên của đền có 3 cây xanh, si, đa chụm lại với nhau

- HS: Đền Mẫu có rất nhiều du khách từ mọi nơi đến tham quan nhất là dịp đầu năm
- Một di tích trong khu di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến đó là chùa Chuông. Chùa Chuông còn có tên là Kim Chung Tự - Chuông vàng. Đây là ngôi chùa nằm ở thôn Nhân Dục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên. Từ xưa chùa đã được mệnh danh là “đệ nhất danh lam” của Phố Hiến.
- + Giải thích “đệ nhất danh lam” – cảnh đẹp nhất
- Đây là bức tranh minh sư tầm được. Chắc hẳn các bạn đều đoán ra đây chính là đình – chùa Hiến di tích nổi tiếng nằm ở phường Phố Hiến, đường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên. Phía trước sân chùa Hiến có hai tấm bia viết quá trình sinh sống của người dân ở thương cảng Phố Hiến. Trước sân chùa Hiến có cây nhãn tổ.
- HS nhận xét...

4. Vận dụng.

- GV tổ chức trò chơi “Du lịch vòng quanh đất nước” Nội dung trò chơi: Kể tên di tích lịch sử văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở Việt Nam, Hưng Yên ... - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. + Về nhà giới thiệu cho người thân hoặc những người xung quanh một di tích lịch sử - văn hoá. + Thu thập tranh ảnh được phân công thực hiện dự án từ bài 9 đến lớp để thực hiện sản phẩm dự án.	- HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi và có thể kể được: Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình) Di tích Pác Bó (Cao Bằng) Dinh Độc Lập (Thành phố Hồ Chí Minh) Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) Khu di tích ATK Định Hóa (Thái Nguyên) Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ (Điện Biên) Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế) Thành nhà Hồ (Thanh Hóa) Nhà tù Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu) Quần thể Tràng An (Ninh Bình) Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) Phố cổ Hội An (Quảng Nam) -Nghe thực hiện theo yêu cầu.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 24: TIẾT 4: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS đọc và hiểu được bài văn “ Cái đồng hồ” và tìm được các từ ngữ tả các bộ phận của đồng hồ.
- Biết tìm được các từ ngữ tả âm thanh của cái đồng hồ
- Biết được các hình ảnh so sánh trong đoạn văn.
- Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.
- Viết được đoạn văn tả đồ vật theo gợi ý.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**

- **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- **Phẩm chất** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: đồng hồ, một số đồ vật để quan sát viết đoạn văn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Thi tìm nhanh nối tiếp mỗi em nêu 1 câu văn có hình ảnh so sánh + Cho HS chia sẻ tác dụng của hình ảnh so sánh - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi: - Lần lượt 5-7 nêu các câu có hình ảnh so sánh. - HS chia sẻ
2. Hình thành kiến thức mới	
2.1. Hoạt động 1: Đọc – hiểu bài: Cái đồng hồ (làm việc cá nhân, nhóm)	
- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Bài tập a, b trong SGK - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án. Cho HS quan sát cái đồng hồ.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - KQ: a. Tìm từ ngữ: + Tả bộ phận của đồng hồ: -Vỏ bằng nhựa màu trắng. -Cái kim của nó cứ sáng loé lên như đom đóm + Tả âm thanh của cái đồng hồ: -Tiếng chuông reo vang nhà. - Tiếng kim tí tách tí tách.. b. Câu văn có hình ảnh so sánh: - Đặc biệt tôi không có đèn.... Cái kim của nó sáng loé lên sá như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí tách..... giờ ăn, giờ học..

2.2. Hoạt động 2: Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích. (làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng ý
- GV yêu cầu HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.

b. Thực hành Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích. (làm việc cá nhân)

GV quan sát, giúp đỡ, tư vấn kịp thời.

2.3. Hoạt động 2: Chia sẻ đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích. (Nhóm, cả lớp)

- GV mời HS đọc nhóm chia sẻ và chọn bản trình bày trước lớp.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.
- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.
- HS suy nghĩ và trả lời.
- HS nhận xét trình bày của bạn.
- HS viết vào vở

- Nhóm hoạt động, góp ý, sửa chữa các bạn và chọn đại diện trình bày trước lớp.
- HS nhận xét bạn trình bày.
- HS lắng nghe, điều chỉnh.

3. Vận dụng.

- GV cho HS nêu một số âm thanh của một số đồ vật, con vật được tác giả dùng so sánh
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu em đã nêu.
- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có hình ảnh so sánh.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS đọc xung phong nêu.
- HS trả lời theo ý thích của mình.
- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Anh
GV chuyên soạn

Toán

Bài 34: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ MI – LI – MÉT, GAM, MI – LI – LIT, ĐỘ C (Tiết 1- T/ 93)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Nguyễn Thị Vân Hoan

Trường TH&CS Hoàng Hoa Thám

- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng vào thực tế.
- Qua các hoạt động ước lượng, thống kê, so sánh các đơn vị đo độ dài, nhiệt độ và dung tích HS được phát triển năng lực quan sát, tư duy toán học, năng lực liên hệ giải quyết vấn đề thực tế.
- Qua các bài tập vận dụng, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ đo.
- * Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**
 - **Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác,...
 - **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video dự báo thời tiết

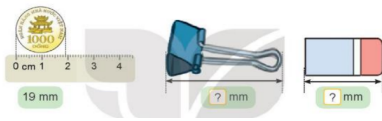
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. *Trò chơi: Hò Đô Ta - Giáo viên hướng dẫn học sinh thể lệ và cách chơi: - Nội dung: Hò theo quản trò và làm động tác chào thuyền. - Hướng dẫn: - Quản trò hò: Đèo cao - Người chơi:Đô ta - Quản trò hò: Thì mặc đèo cao - Người chơi:Đô ta - Quản trò hò: Nhưng đèo quá cao - Người chơi:Thì ta đi vòng nào - Người chơi:Đô hò là hò đô ta - Lưu ý: Thay lời ca của câu hò cho vui như: “Đường xa thì mặc đường xa, nhưng đường xa quá thì ta đi tàu hoặc bài khó quá thì ta hỏi thầy cô” - Gọi hs xung phong chơi. - Giáo viên và học sinh dưới lớp cổ vũ các nhóm chơi. - GV tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào bài mới. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- Nghe giáo viên phổ biến luật chơi. - HS xung phong chơi. - HS chơi - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. -Ghi vở.
2. Luyện tập:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân)	-Đọc đề bài..

- Yêu cầu HS đo và nêu kết quả.

1 Số ?

Đo độ dài các đồ vật theo đơn vị mi-li-mét.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

2

Chọn số đo phù hợp với mỗi đồ vật trong thực tế.



- HDHS ước lượng đồ vật trong thực tế để chọn cho phù hợp.

-GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

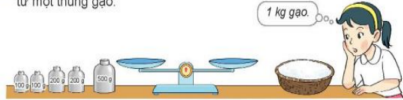
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. (Làm việc cá nhân)

- Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.

3 Em hãy giúp Mai chọn các quả cân thích hợp để cân được đúng 1 kg gạo từ một thùng gạo.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

4

Sử dụng nhiệt kế, em hãy đo nhiệt độ không khí vào một số ngày trong tuần rồi ghi lại theo bảng.

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư
Nhiệt độ	? °C	? °C	? °C

- Cho HS quan sát video dự báo thời tiết thứ 2, thứ 3, thứ 4, sau đó phát phiếu yêu cầu HS điền số vào phiếu

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS quan sát, dùng thước thẳng đo và nêu miệng kết quả : đồng xu 19 mm, ...

-Lắng nghe.

-Đọc đề bài.

-Quan sát hình, ước lượng nôi cho phù hợp

-Thảo luận nhóm 2.

-Các nhóm trình bày kết quả.

-Lắng nghe.

-Đọc đề bài.

Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả: $100g + 200g + 200g + 500g = 1000g = 1kg$.

-Lắng nghe.

-Đọc đề bài.

-Quan sát.

-Nhận phiếu làm bài nhóm 4

-Các nhóm trình bày kết quả.

-Lắng nghe.

3. Vận dụng.

- Hôm nay, chúng ta học bài gì?

- GV cho HS củng cố bài.

- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.

- Chuẩn bị bài tiếp theo.

- HS trả lời

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Nguyễn Thị Vân Hoan

Trường TH&CS Hoàng Hoa Thám

Giáo dục thể chất**BÀI 1: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐƯỜNG THẲNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực
- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể
- Hình thành thói quen tập luyện TDTT

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

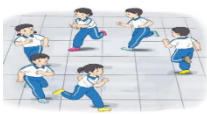
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

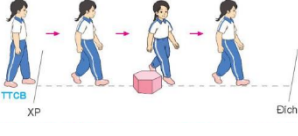
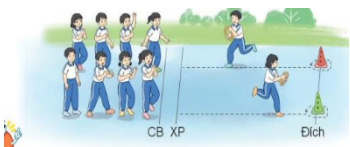
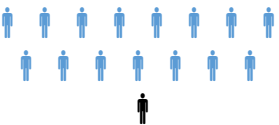
- **Địa điểm:** Sân trường

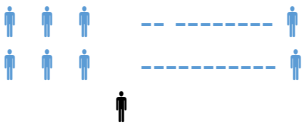
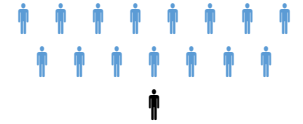
- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Làm theo lời nói” 	5- 7’	2x8N	- Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp   - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 

II. HĐ hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. - Ôn di chuyển vượt qua chướng ngại vật nhỏ trên đường thẳng  - Học di chuyển vượt qua chướng ngại vật lớn trên đường thẳng  III.HĐ Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ -Trò chơi “Chạy tiếp sức ” 	18-20'	4 lần 3 lần 1 lần 1-21	- Gv cho hs ôn tập - Gv quan sát, sửa sai -Cho HS quan sát tranh(nếu có) -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Đội hình hs tập luyện  - Hs quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hàng dọc
---	---------------	--	--	---

- Bài tập PT thể lực: IV. HĐ vận dụng - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.	3-5'	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	 HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	------	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Mỹ thuật
GV chuyên soạn

Sinh hoạt lớp SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: ĐÔI TAY KHÉO LÉO.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sơ kết tuần:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

* Hoạt động trải nghiệm:

- HS thực hiện phân loại và để đồ vật trong gia đình, ở lớp đúng chỗ đã quy định.
- Giáo dục HS luôn có ý thức giữ gìn VS nhà ở gọn gàng ngăn nắp; GD kĩ năng sống tự phục vụ bản thân với việc phù hợp.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- + *Năng lực*: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- + *Phẩm chất*: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Nội dung nhận xét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV MỞ VIDEO CLIP “CĂN PHÒNG GỌN GÀNG CỦA CHÚNG MÌNH” ĐỂ KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC. + GV nêu câu hỏi: Gấu bố ra điều kiện gì cho các con? + Các đồ dùng đã được để đúng chỗ chưa? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS xem. -HS trả lời: + dọn dẹp phòng gọn gàng mới được đi chơi công viên. + các đồ dùng đã được sắp xếp đúng chỗ. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 13. + Kết quả sinh hoạt nền nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) b. Phương hướng tuần 14 - Tiếp tục duy trì nền nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học thuộc các bảng nhân, chia để thực hiện tốt việc nhân, chia số có hai chữ số với số có 1 chữ số. - Rèn kỹ năng đọc đúng tốc độ- Rèn kỹ năng nghe- viết - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, mặc áo để bảo vệ sức khỏe...	- Lần lượt từng tổ trưởng báo cáo tình hình tổ. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe
3. Sinh hoạt chủ đề	

Hoạt động 3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM (Làm việc nhóm 2)

- GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm hoặc bạn cùng bàn việc mình đã làm:
- +Em đã sắp xếp góc nào của gia đình? Em tự hào nhất về công việc nào?
- HS tự đánh giá xem mình có khéo tay không khi sắp xếp đồ đạc: treo quần áo lên mắc (móc) áo có thẳng, cân đối không? Xếp bát đĩa có đẹp không? Gấp quần áo có khéo không hay lộn xộn...
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV chốt ý: Sắp xếp đồ dùng cũng cần kiên nhẫn, làm thường xuyên thì tay sẽ khéo.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.

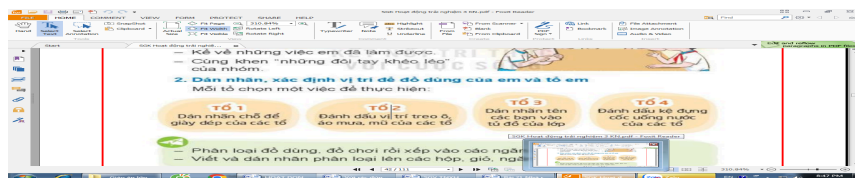
- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Thực hành.

Hoạt động 4: Dán nhãn, xác định vị trí để đồ dùng của tổ em (Chơi theo nhóm)

- GV mời HS làm việc theo tổ quan sát bạn mình phân loại và sử dụng nhãn đánh dấu vị trí để đồ dùng đúng quy định.
- Mỗi tổ phụ trách một việc dán nhãn đánh dấu vị trí để đồ dùng trong lớp



- Học sinh các tổ, cùng quan sát bạn mình phân loại và sử dụng nhãn đánh dấu vị trí để đồ dùng đúng quy định:

+ Tổ 1: Dán nhãn các ngăn tủ đồ của lớp, vị trí để sách, vở bài tập,...

+ Tổ 2: Đánh dấu nơi để cốc uống nước.

+ Tổ 3: Chỗ để giày dép của các tổ.

+ Tổ 4: Vị trí treo, áo mưa, mũ của các tổ,...

- Các nhóm nhận xét.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

-GV cùng cả lớp đồng thanh thể hiện quyết tâm để đồ dùng vào đúng vị trí của mình sau khi sử dụng xong: “Dùng xong để đúng chỗ – Luôn ngăn nắp, gọn gàng!”.

- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

5. Vận dụng

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:

+ Cùng người thân thống nhất làm nhãn và dán nhãn phân loại lên các hộp, giỏ, ngăn kéo,... trong nhà mình: chỗ để thuốc ngăn để khăn lau bát; ngăn để quần áo của các thành viên trong gia đình;...

- **Giáo dục HS luôn có ý thức giữ gìn VS nhà ở gọn gàng ngăn nắp; GD kĩ năng sống tự phục vụ bản thân với việc phù hợp.**

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

STEMS

Đèn pin mini (T1+2)

KÝ DUYỆT

GIÁO VIÊN THỰC HIỆN